

Kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay

Đặng Thị Lan¹, Lê Thị Vinh¹

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: dangthilan61@yahoo.com.vn

Nhận ngày 6 tháng 10 năm 2016. Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 11 năm 2016.

Tóm tắt: Chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đã được Đảng Cộng sản Việt Nam nêu ra từ Đại hội VI năm 1986. Từ đó đến nay, kinh tế tư nhân ở Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ. Kinh tế tư nhân đang tăng về số lượng; có nhiều loại hình doanh nghiệp; không ngừng mở rộng thị trường; đa dạng hóa các lĩnh vực đầu tư; ngày càng thu hút nhiều lao động; có những đóng góp không nhỏ vào tổng thu nhập quốc dân. Để kinh tế tư nhân đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển của đất nước, Nhà nước cần tạo môi trường kinh doanh lành mạnh trong nền kinh tế; tạo lập quan hệ hợp lý với doanh nghiệp tư nhân; hỗ trợ cho doanh nghiệp tư nhân; các doanh nghiệp tư nhân cần nỗ lực đổi mới và hoàn thiện mình.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân, doanh nghiệp tư nhân, Việt Nam.

Abstract: The orientation to develop a multi-sectoral commodity economy was stated by the Communist Party of Vietnam in its 6th National Congress held in 1986. Since then, the private economy in Vietnam has seen vigorous development. The number of private enterprises has been on the rise in their various types. They have incessantly been opening up the markets, diversifying the fields of investment, attracting more and more labor, thus making no small contributions to the gross national income. In order that the private economy contributes more to the national development, the State needs to create a healthy and fair business environment in the economy, and develop rational working relations with and assisting private enterprises. For their part, the private enterprises are to make endeavors to renovate and further improve themselves.

Keywords: Private economy, private enterprises, Vietnam.

1. Mở đầu

Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam 1986, Việt Nam đã kiên trì nhất quán thực hiện chiến lược phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa. Các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các thành phần kinh tế (nhất là đối với thành phần kinh tế tư nhân) đã có sự cởi mở và thông thoáng hơn. Điều này đã tạo ra sức bật quan trọng trong nền kinh tế, giải phóng được nhiều tiềm năng của đất nước. Tuy nhiên, ở nước

ta hiện nay nhận thức về kinh tế tư nhân vẫn chưa thật rõ ràng và thống nhất. Bài viết này phân tích quan niệm, vai trò của kinh tế tư nhân và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay.

2. Quan niệm về kinh tế tư nhân

Cho đến nay vẫn còn hai quan điểm về kinh tế tư nhân: *Thứ nhất*, kinh tế tư nhân là một loại hình kinh tế phát triển dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, do cá nhân làm chủ, hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình; là khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, bao gồm những đơn vị được tổ chức dựa trên sở hữu tư nhân, những hoạt động kinh tế không thuộc khu vực kinh tế nhà nước. *Thứ hai*, kinh tế tư nhân chỉ là loại hình kinh tế thuộc sở hữu tư nhân trong nước, là một trong ba khu vực kinh tế (kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài). Chúng tôi cho rằng, quan điểm thứ nhất hợp lý hơn, bởi vì việc tách hoạt động kinh doanh có vốn đầu tư nước ngoài ra khỏi khu vực kinh tế tư nhân trong nước sẽ không đánh giá hết tiềm năng, vai trò của khu vực này trong điều kiện nền kinh tế mở cửa hội nhập như hiện nay.

Ở Việt Nam, khái niệm kinh tế tư nhân được sử dụng chính thức từ Nghị quyết Trung ương 6 (khóa VI) tháng 3 năm 1989, trong đó có kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư bản tư nhân (các loại hình kinh tế này được coi là các hình thức của kinh tế tư nhân). Đến Đại hội Đảng VII, kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân được coi là hai thành phần kinh tế hợp thành của kinh tế tư nhân. Tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX) tháng 3 năm 2002, Bộ Chính trị nêu rõ: “Xét về mặt quan hệ sở hữu, kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản

tư nhân đều thuộc cùng loại hình sở hữu tư nhân, khác với sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể” [3, tr.41]. Như vậy, kinh tế tư nhân (bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân) chính thức được Đảng Cộng sản Việt Nam coi là khu vực kinh tế. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng đã xác định bốn thành phần kinh tế của nền kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, hiện nay về mặt pháp lý chúng ta vẫn còn sử dụng khái niệm thành phần kinh tế. Trong trường hợp này thì kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân được gọi chung là thành phần kinh tế tư nhân. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng khái niệm khu vực kinh tế tư nhân thay cho thành phần kinh tế tư nhân. Theo đó, khu vực kinh tế tư nhân là một bộ phận trong nền kinh tế thị trường; được hình thành dựa trên nền tảng sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và lợi ích cá nhân; bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân; có nhiều loại hình tổ chức sản xuất như hộ cá thể kinh doanh, các loại hình doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh...

3. Vai trò của kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, kinh tế tư nhân đang từng bước tăng về số lượng và đa dạng loại hình doanh nghiệp. Số doanh nghiệp mới đăng ký kinh doanh liên tục tăng nhanh. Theo thống kê của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, trong quý I năm 2015, cả nước có 19.049 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 111.218 tỷ đồng, tăng 3,8% về số doanh nghiệp và tăng 13,5% về số

vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Hơn 500.000 doanh nghiệp tư nhân đang hoạt động, và mỗi năm có thêm 80.000 doanh nghiệp thành lập mới. Trong khi đó, số lượng doanh nghiệp nhà nước đang bị thu hẹp từ 10.000 xuống còn khoảng 800 doanh nghiệp năm 2015 và khoảng 500 doanh nghiệp năm 2016. Trong số các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân và công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất.

Thứ hai, kinh tế tư nhân ngày càng mở rộng hơn về thị trường và các lĩnh vực đầu tư. Cùng với sự lớn mạnh về số lượng, các doanh nghiệp thuộc kinh tế tư nhân hoạt động ở nhiều ngành nghề khác nhau (như: thủy sản, cà phê, đồ da, may mặc...); đóng góp khoảng một nửa giá trị xuất khẩu của Việt Nam. Ngoài sản xuất nông nghiệp, chế biến xuất nhập khẩu, khu vực kinh tế tư nhân còn tham gia đầu tư trong các lĩnh vực kinh tế trọng yếu khác (như sản xuất hàng hóa dịch vụ, công nghiệp, lâm nghiệp, bất động sản...) và giành được nhiều thị trường quốc tế. Chất lượng hàng hóa dịch vụ do kinh tế tư nhân cung cấp ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Riêng năm 2013, khu vực kinh tế tư nhân có giá trị xuất khẩu hàng công nghiệp nặng và khoáng sản đạt 58.554,7 triệu USD, giá trị xuất khẩu hàng công nghiệp nhẹ đạt 50.278,7 triệu USD.

Thứ ba, kinh tế tư nhân ngày càng thu hút nhiều lao động. Sự tăng lên nhanh chóng số lượng doanh nghiệp tư nhân cùng với các loại hình doanh nghiệp khác nhau trên khắp các lĩnh vực đã thu hút một lượng lớn lao động trong xã hội (hàng năm thu hút thêm khoảng 1 triệu người lao động). Ngoài ra, số lao động nông nghiệp có nhu cầu chuyển sang làm việc trong các ngành phi nông nghiệp cũng tăng đáng kể. Lao động

từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong khu vực kinh tế tư nhân không ngừng tăng: năm 2000 có 32.358,6 nghìn lao động (trên tổng số 37.075,3 nghìn lao động), năm 2013 có 45.091,7 nghìn lao động (trên tổng số 52.207,8 nghìn lao động), năm 2014, khu vực kinh tế tư nhân sử dụng 85,7% tổng số lao động đang làm việc [6, tr.34]. Điều này giúp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần nâng cao đời sống của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh cá thể còn góp phần quan trọng vào đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động.

Thứ tư, kinh tế tư nhân có vốn đầu tư ngày càng tăng. Số lượng doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể gia tăng chứng tỏ rằng, khả năng huy động vốn từ trong dân cư cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân là rất lớn. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thực hiện năm 2014 theo giá hiện hành đạt khoảng 1.220,7 nghìn tỷ đồng, tăng 11,5% so với năm 2013 và chiếm 31% tổng sản phẩm trong nước (GDP). Trong đó: vốn khu vực nhà nước đạt 486,8 nghìn tỷ đồng, chiếm 39,9% tổng vốn và tăng 10,1% so với năm trước; vốn khu vực ngoài nhà nước đạt 468,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 38,4% và tăng 13,6%; vốn khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 265,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 21,7% và tăng 10,5%. Hầu hết doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam hiện nay là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vì vậy, vốn bình quân hàng năm của khu vực tư nhân so với các khu vực kinh tế khác rất nhỏ. Song song với việc huy động và tăng cường vốn, khu vực kinh tế tư nhân cũng chú trọng đầu tư để nâng cao chất lượng, hiệu quả, công nghệ. Tuy nhiên, việc đầu tư của các doanh

ngành khu vực tư nhân vào sản xuất hàng xuất khẩu tập trung chủ yếu vào đổi mới thiết bị phục vụ gia công, chưa quan tâm đầy đủ đến việc nghiên cứu đổi mới công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, có giá trị tăng cao. Đến nay, nguồn vốn cho việc này chủ yếu dựa vào nguồn huy động từ các ngân hàng. Những khó khăn về vốn đầu tư kéo theo sự lạc hậu về công nghệ và kỹ thuật đang tạo ra các sản phẩm chất lượng thấp và không ổn định, làm hạn chế khả năng cạnh tranh của kinh tế tư nhân.

Thứ năm, kinh tế tư nhân đóng góp không nhỏ vào tổng thu nhập quốc dân. Kinh tế tư nhân là một lực lượng lớn trong nền kinh tế, đang ngày càng đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước. Khu vực kinh tế tư nhân cũng đóng góp nhiều cho xuất khẩu. Theo Tổng cục Thống kê, doanh thu thuần sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp phân theo loại hình doanh nghiệp thì doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 38,95% (năm 2005) và tăng lên 51,91% (năm 2012) trong khi doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lần lượt là 39,17% và 21,88% (năm 2005), 26,34% và 21,75% (năm 2012) [6, tr.250]. Mức độ đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào ngân sách nhà nước cũng tương đối ổn định (năm 2005 là 16.938,00 tỷ đồng; năm 2010 là 70.023,00 tỷ đồng; năm 2012 là 93.642,00 tỷ đồng).

Tóm lại, kinh tế tư nhân đã đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển của nền kinh tế quốc dân; tạo việc làm, đảm bảo đời sống cho một lượng lớn người lao động; ổn định kinh tế - xã hội; góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn... Đại hội Đảng XII đã xác nhận: kinh tế tư nhân là động lực quan trọng trong sự phát triển của đất nước

4. Giải pháp thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển

Trong 30 năm đổi mới, kinh tế tư nhân đã phát triển nhanh chóng. Tuy nhiên, so với tiềm năng và so với nhiều nước trên thế giới, khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam vẫn còn nhỏ bé và có nhiều hạn chế: bình quân vốn của một doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân còn nhỏ; năng suất của khu vực kinh tế tư nhân còn thấp; nhiều doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân chưa thực hiện đúng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Nguyên nhân là do: một số chính sách của Nhà nước chưa phù hợp với yêu cầu phát triển của kinh tế tư nhân (do đó kinh tế tư nhân gặp khó khăn trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực, tiếp cận với đất đai, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực, tiếp cận với nguồn vốn); điều kiện kinh doanh của kinh tế tư nhân chưa bình đẳng với kinh tế nhà nước.

Để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển, trong giai đoạn tới cần thực hiện những giải pháp sau.

Thứ nhất, Nhà nước cần tạo môi trường kinh doanh lành mạnh trong nền kinh tế thị trường: bổ sung, sửa đổi một số chính sách về đầu tư, tín dụng; tạo điều kiện về mặt bằng cho sản xuất kinh doanh; chính sách thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán; chính sách về tiền lương, thu nhập và bảo hiểm xã hội.

Thứ hai, Nhà nước cần tạo lập quan hệ hợp lý với doanh nghiệp tư nhân. Sự can thiệp thường xuyên, trực tiếp của Nhà nước vào hoạt động của doanh nghiệp là bất lợi cho doanh nghiệp, nhất là khi sự bất bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân vẫn chưa được khắc phục triệt để. Sự can thiệp không đúng mức của Nhà nước đối với hoạt động của doanh nghiệp có thể làm

cho nguồn lực phân bổ kém hiệu quả, gây tác động tiêu cực đến sự phát triển chung của nền kinh tế. Giữa chức năng quản lý nhà nước và chức năng kinh doanh của doanh nghiệp cần có sự tách biệt rõ ràng.

Thứ ba, Nhà nước cần hỗ trợ cho doanh nghiệp tư nhân. Trong kinh tế thị trường, Nhà nước không thể và không nên bao cấp các hoạt động của doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp nhà nước), nhưng vai trò hỗ trợ giúp đỡ của Nhà nước cho doanh nghiệp lại rất cần thiết, đặc biệt đối với các doanh nghiệp tư nhân. Sự hỗ trợ của Nhà nước đối với các doanh nghiệp tư nhân, bao gồm: hỗ trợ về vốn; đào tạo nguồn nhân lực; tạo môi trường tâm lý xã hội thuận lợi cho kinh tế tư nhân; hỗ trợ mặt bằng sản xuất kinh doanh; cung cấp thông tin; hỗ trợ về khoa học và công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

Thứ tư, các doanh nghiệp tư nhân cần nỗ lực đổi mới và hoàn thiện mình cho phù hợp với sự phát triển. Các doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh, đảm bảo uy tín, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, gắn lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích người tiêu dùng. Có như vậy, khu vực kinh tế tư nhân mới từng bước tạo được lòng tin đối với xã hội, đặc biệt đối với các tổ chức tín dụng, các cơ quan nhà nước. Các doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược kinh doanh hợp lý; xây dựng đạo đức kinh doanh cho doanh nghiệp; hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý; nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; đặc biệt cần quan tâm đến người lao động.

5. Kết luận

Trải qua 30 năm hình thành và phát triển, khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam đã đạt

được những thành tựu nhất định. Mặc dù còn tồn tại những hạn chế, nhưng sự phát triển của kinh tế tư nhân trong những năm đổi mới vừa qua đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của toàn bộ nền kinh tế. Theo xu hướng chung của nền kinh tế thị trường, kinh tế tư nhân ở Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển về số lượng và chất lượng. Trong bối cảnh hiện nay, để khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam phát huy hết thế mạnh và thực hiện được sứ mệnh của nó đối với nền kinh tế, chúng ta cần phải thực hiện nhiều giải pháp, trong đó việc hoàn thiện cơ chế kinh tế thị trường có ý nghĩa quan trọng.

Lời cảm tạ

Tác giả chân thành cảm ơn Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Nafosted) đã tài trợ cho nghiên cứu này trong đề tài “Quan hệ sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay”, mã số II.2-2011.14.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Tuyên giáo Trung ương (2008), *Tài liệu nghiên cứu các nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khoá X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Lương Minh Cừ (2011), *Sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay - một số nhận thức lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Trịnh Thị Hoa Mai (2005), *Kinh tế tư nhân Việt Nam trong tiến trình hội nhập*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [5] Tổng cục Thống kê (2014), *Niên giám thống kê 2013*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [6] Tổng cục Thống kê (2015), *Niên giám thống kê 2014*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

